

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 02 - 2025

“V/v tranh chấp không công nhận
quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

2. Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 1985. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Lâm, xã Phú Thành B, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Phan Thanh T, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp ..., xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc H trình bày: Qua quen biết, chị và anh Phan Thanh T tự nguyện sống chung và có tổ chức lễ cưới vào năm 2017 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì cả hai phát sinh mâu thuẫn do anh T chơi bời, không lo làm ăn dẫn đến cuộc sống chung không hạnh phúc, hiện nay cả hai đã ly thân, không thể hàn gắn. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh Phan Thanh T là vợ chồng.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Thanh T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Ngọc H tự nguyện làm đám cưới và không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau có phát sinh mâu thuẫn dẫn đến hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài. Nay chị Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng thì anh T thống nhất.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình của nam, nữ sống chung với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ sự tự nguyện nhưng quá trình sống chung đến nay không đăng ký kết hôn theo luật định nên không được pháp luật công nhận. Hơn nữa, do mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng ý kiến trong cuộc sống, thường xuyên xảy ra cự cãi, gia đình không còn hạnh phúc, hiện tại nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân, đời sống chung thực tế của vợ chồng không còn tồn tại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng.

[4] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 14; Điều 15; Điều 53; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị Ngọc H và anh Phan Thanh T là vợ chồng.

2. Về con chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), chuyển 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008891 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Châu Minh Tiếp

**Thành viên Hội đồng xét xử
phiên tòa**

Thẩm phán - Chủ tọa

Huỳnh Mẫn Xuyên

Phan Công Điện

Lê Trọng Nghĩa